

# SERIOLA AB



## Dầu truyền nhiệt

Dầu truyền nhiệt chất lượng cao gốc alkylbenzene.

### ỨNG DỤNG

#### Hệ thống truyền nhiệt

Dãi nhiệt độ :

-30°C → 300°C

Không tiếp xúc không khí

● **SERIOLA AB** thích hợp cho việc cung cấp nhiệt, kiểm soát nhiệt độ trong tất cả các ngành công nghiệp và đặc biệt cho các quy trình sản xuất sau:

- ✓ Sản xuất hơi nước
- ✓ Ngành giấy
- ✓ Ngành gỗ
- ✓ Ngành dệt
- ✓ Ngành dầu khí

### ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

Các tiêu chuẩn quốc tế

Kiểm tra ổn định nhiệt

● ISO 6743-12 L-QC-300 / DIN 51522 – class Q

● **SERIOLA AB** xuất sắc vượt qua thử nghiệm kiểm tra ổn định nhiệt (720 giờ, 300°C) :

- ✓ GB/T 23800-2009
- ✓ DIN 51528
- ✓ ASTM D6743

### LỢI ÍCH

Kéo dài chu kỳ thay dầu

Giữ sạch hệ thống hiệu quả

Hiệu quả truyền nhiệt cao

● **SERIOLA AB** có khả năng **chống oxi hóa vượt trội** và **giúp giảm việc hình thành cặn**. Ở nhiệt độ cao, sản phẩm ít bị biến chất hơn 15% khi so với dầu khoáng truyền thống khác. Tuổi thọ dầu tăng đáng kể **dẫn đến việc giảm chi phí ban đầu**

● **SERIOLA AB** giúp giữ hệ thống luôn sạch nhờ vào **khả năng hòa tan cao**.

● **SERIOLA AB** có **tính dẫn nhiệt ở 300°C cao hơn 15%** so với các sản phẩm cao cấp khác. Tính dẫn nhiệt cao giúp cải thiện khả năng truyền nhiệt, cho phép giảm độ dày màng dầu. **Hiệu quả của quá trình hoạt động được cải thiện**

CÁC ĐẶC TÍNH TIÊU BIỂU	PHƯƠNG PHÁP	ĐƠN VỊ	SERIOLA AB
Ngoại quan	-	Visual	Trong
Tỉ trọng ở 15°C	ISO 12185	kg/m <sup>3</sup>	868
Độ nhớt động học ở 40°C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	20.02
Điểm đông đặc	ISO 3016	°C	-40
Điểm chớp cháy – Cốc hở	ISO 2592	°C	200
Điểm chớp cháy – Cốc kín	ISO 2719	°C	180
Điểm cháy	ISO 2592	°C	227
Điểm sôi ban đầu	ASTM D2887	°C	342
Điểm sôi cuối	ASTM D2887	°C	514
Nhiệt độ tự cháy	ASTM E659	°C	390
Cặn các bon	ISO 6615	°C	Không
Nhiệt độ hoạt động thấp nhất	-	°C	-30
Nhiệt độ khối dầu	GB/T 23800	°C	200
Nhiệt độ màng dầu	GB/T 23800	°C	320

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo.

### KHUYẾN NGHỊ TRONG VIỆC LƯU TRỮ

- Lưu trữ sản phẩm ở nhiệt độ môi trường
- Hạn chế lưu trữ sản phẩm không che đậy trên 35 °C
- Thời gian lưu trữ sản phẩm: 5 năm từ ngày sản xuất ( không mở phuy)

TOTAL VIỆT NAM

30-09-2017  
SERIOLA AB  
1/2



## SERIOLA AB – THÔNG SỐ NHIỆT ĐỘNG HỌC

T (°C)	Tỉ trọng (kg/m <sup>3</sup> )	Tính dẫn nhiệt (W/m.°C)	Nhiệt dung riêng (kJ/kg.°C)	Áp suất bay hơi (mbar)	Độ nhớt động học (mm <sup>2</sup> /s or cSt)	Độ nhớt động lực (mPa.s)	Nhiệt hóa hơi (kJ/mol)
0	886	0.142	1.877	0	166.50	147.47	
10	880	0.141	1.912	0	85.78	75.46	
20	874	0.140	1.946	0	48.91	42.73	
30	868	0.139	1.981	0	30.26	26.26	
40	862	0.138	2.015	0	20.02	17.25	
50	856	0.137	2.050	0	13.99	11.97	
60	850	0.137	2.084	0	10.22	8.68	
70	844	0.136	2.119	0	7.75	6.54	
80	838	0.135	2.153	0	6.06	5.08	
90	832	0.134	2.188	0	4.87	4.05	
100	826	0.133	2.223	0	4.00	3.30	
110	820	0.132	2.259	0	3.35	2.74	
120	814	0.131	2.296	0	2.85	2.32	
130	808	0.130	2.332	0	2.46	1.99	
140	802	0.129	2.369	0	2.15	1.72	
150	796	0.128	2.405	1	1.90	1.51	
160	790	0.127	2.442	1	1.70	1.34	
170	784	0.126	2.478	2	1.53	1.20	
180	778	0.125	2.515	3	1.39	1.08	
190	772	0.124	2.551	4	1.27	0.98	72.67
200	766	0.123	2.588	7	1.16	0.89	72.53
210	760	0.122	2.629	10	1.08	0.82	72.40
220	754	0.121	2.671	15	1.00	0.75	72.27
230	748	0.120	2.713	21	0.94	0.70	72.15
240	742	0.119	2.754	30	0.88	0.65	72.03
250	736	0.118	2.796	43	0.83	0.61	71.89
260	730	0.117	2.811	59	0.78	0.57	71.76
270	724	0.116	2.826	80	0.74	0.54	71.63
280	718	0.115	2.841	109	0.71	0.51	71.50
290	712	0.114	2.857	145	0.68	0.48	71.38
300	706	0.113	2.872	191	0.65	0.46	71.25
310	700	0.112	2.887	250	0.62	0.44	71.12

Hệ số giãn nở nhiệt :  $7,3.10^{-4} /^{\circ}\text{C}$

- **Độ dẫn nhiệt** là một đại lượng vật lý đặc trưng cho khả năng dẫn nhiệt của vật liệu. **Tính dẫn nhiệt càng cao, dầu truyền nhiệt càng tốt.** Lượng nhiệt để hoạt động yêu cầu sẽ ít hơn.
- **Nhiệt dung riêng** : được định nghĩa là nhiệt lượng cần thiết để cung cấp cho một đơn vị đo lường chất đó để nó nóng lên một đơn vị đo nhiệt độ.
- **Áp suất bay hơi** : được định nghĩa là áp suất gây ra bởi hơi trong điều kiện cân bằng nhiệt động với các pha ngưng tụ (rắn hay lỏng) ở một nhiệt độ cho trước trong một hệ kín. Với dầu truyền nhiệt, áp suất bay hơi thấp được khuyến nghị để hoạt động an toàn.
- **Nhiệt lượng bay hơi**: được định nghĩa là nhiệt lượng cần thiết để cung cấp cho một đơn vị đo về lượng chất đó để nó chuyển từ trạng thái lỏng sang trạng thái khí, tại nhiệt độ bay hơi.

TOTAL VIỆT NAM

30-09-2017  
SERIOLA AB  
2/2



Dầu bôi trơn này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào. Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam từ [www.quick-fds.com](http://www.quick-fds.com)